

BAN TÔI CHỨC ĐẤU GIÁ LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG CỔ PHIẾU CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CẦU 75 KHUYẾN NGHỊ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC CÁC THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI THAM GIA ĐẤU GIÁ.

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CẦU 75**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900324829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/09/2010)

**Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

**1. Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75**

Địa chỉ: Thôn Tụ Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3 687 1558

Fax: 04. 3 687 1352

**2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí**

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3 934 3888

Fax: 04. 3 934 3999

Website: <http://www.psi.vn>

**Phụ trách công bố thông tin:**

Ông: **Đào Ngọc Ký**

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 04. 3 687 1558

Fax: 04. 3 687 1352

**Tháng 6/2013**

## **CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CẦU 75**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900324829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/09/2010)

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (CỔ PHIẾU CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CẦU 75)**

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75

**Mệnh giá:** 10.000 đồng

**Giá khởi điểm đấu giá:** 10.100 đồng

**Tổng số lượng chào bán:** 657.700 cổ phần (*Sáu trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm cổ phần*)

**Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:** 6.577.000.000 đồng (*Sáu tỷ năm trăm bảy mươi bảy triệu đồng*).

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP:**

**Tên công ty :** Công ty cổ phần thẩm định giá đông Á

Địa chỉ: 78 Quang Trung – Phường 12 – Quận Gò Vấp – TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 6289 2049 Fax: 08 5427 2301

#### **ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 và năm 2012**

**Tên công ty :** Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA Vietnam)

Địa chỉ: Số 17, lô 2C, Khu đô thị Trung Yên, Phố Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 3783 2121 Fax: 04 3783 2122

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BÁN ĐẤU GIÁ:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3934 3888 Fax: 04. 3934 3999

## MỤC LỤC

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN CỔ PHẦN .....	4
1. Các căn cứ pháp lý .....	4
2. Thông tin cơ bản về đợt bán cổ phần .....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	6
1. Tổ chức thực hiện chào bán .....	6
2. Tổ chức tư vấn và thực hiện bán đấu giá .....	6
III. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU .....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	7
1.1. Giới thiệu về Công ty .....	7
1.2. Quá trình hình thành và phát triển .....	7
2. Cơ cấu tổ chức .....	10
3. Cơ cấu nhân sự .....	11
4. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa .....	12
4.1. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa .....	12
4.2. Các tài sản chủ yếu của doanh nghiệp .....	12
5. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa .....	14
6. Trình độ công nghệ .....	15
7. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết .....	16
8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo .....	20
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	21
10. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa .....	23
10.1. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa .....	23
10.2. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kề sau khi cổ phần hóa .....	28
11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ .....	28
11.1. Cơ cấu vốn góp hiện tại .....	28
11.2. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần .....	28
12. Các nhân tố rủi ro dự kiến .....	29
12.1. Rủi ro về kinh tế .....	29
12.2. Rủi ro về luật pháp .....	32
12.3. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu .....	33
12.4. Rủi ro khác .....	34
13. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc bán cổ phần qua đấu giá .....	34
13.1. Đối tượng mua cổ phần .....	34
13.2. Loại cổ phần và phương thức phát hành .....	36
13.3. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa .....	37

14. Thông tin về cổ phiếu bán đấu giá..... 38

**DANH MỤC BẢNG – SƠ ĐỒ - BIỂU ĐỒ**

**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1: Cơ cấu lao động ngày 6/5/2013..... 11  
Bảng 2: Tình hình tài sản cố định ngày 30/6/2012 ..... 12  
Bảng 3: Các khu đất Công ty quản lý và sử dụng..... 12  
Bảng 4: Thực trạng về tài chính, công nợ tại thời điểm ngày 30/6/2012..... 13  
Bảng 5: Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu 3 năm trước khi cổ phần hóa (2009-2011).... 14  
Bảng 6: một số loại máy móc thiết bị mà Công ty hiện có..... 15  
Bảng 7: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết..... 16  
Bảng 9: Kế hoạch một số chỉ tiêu tài chính trong 3 năm liền kề sau khi CPH..... 28  
Bảng 10: Cơ cấu vốn điều lệ..... 29  
Bảng 11: Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước..... 37  
Bảng 12: Lịch trình thực hiện đấu giá cổ phần ..... 39

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức Công ty..... 10  
Sơ đồ 2: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần..... 23

**DANH MỤC BIỂU ĐỒ**

Biểu đồ 1: Mức tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI từ 1995 - 2012 ..... 32

**NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN CỔ PHẦN**

**1. Các căn cứ pháp lý**

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Văn bản số 2447/TTg-ĐMDN ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải;
- Căn cứ Quyết định số 1565/QĐ-BGTVT ngày 04/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa;
- Căn cứ Quyết định số 1622/ QĐ-BGTVT ngày 11/7/2012 của Bộ giao thông vận tải về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75;
- Căn cứ Văn bản số 8876/BGTVT-TC ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa và đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-BGTVT ngày 06/5/2013 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75;
- Căn cứ Quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Xây dựng cầu 75;
- Căn cứ Giấy phép đăng ký kinh doanh Công ty TNHH MTV Xây dựng cầu 75;
- Căn cứ Biên bản hội nghị người lao động bất thường Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 ngày 15/5/2013 thông qua phương án cổ phần hóa;
- Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Phương án CPH và chuyển Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Cầu 75 thuộc Tổng công ty XDCT giao thông 8 thành công ty cổ phần.

**2. Thông tin cơ bản về đợt bán cổ phần**

Các thông tin về đợt bán đấu giá cổ phần được quy định cụ thể trong “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75”.

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG  
BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**1. Tổ chức thực hiện chào bán**

Ông: Đào Ngọc Ký

Chức vụ: Giám đốc – Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Tổ chức tư vấn và thực hiện bán đấu giá**

Ông: Nguyễn Xuân Hưng

Chức vụ: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đấu giá cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 cung cấp.

**III. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**1.1. Giới thiệu về Công ty:**

- + Tên giao dịch tiếng Việt: Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75
- + Tên viết tắt tiếng Việt: Công ty xây dựng cầu 75
- + Tên giao dịch tiếng Anh: BRIDGE 75 ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY
- + Tên viết tắt tiếng Anh: BRIDGE 75 CO.
- + Địa chỉ: Thôn Tụ Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
- + Điện thoại: (84-4) 3 687 1558 Fax: (84-4) 3 687 1352
- + Mã số thuế: 2900 324 829
- + Website: [www.xaydungcau75.vn](http://www.xaydungcau75.vn)
- + Vốn điều lệ: 10.492.714.912 đồng (*Mười tỷ bốn trăm chín mươi hai triệu bảy trăm mười bốn nghìn chín trăm mười hai đồng*)
- + Ngành nghề kinh doanh chính (theo Giấy phép kinh doanh số 2900324829, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/9/2010), ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:
  - + Xây dựng các công trình giao thông; xây dựng công trình kiến trúc công nghiệp và dân dụng phục vụ ngành giao thông.
  - + Sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn.
  - + Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật.
  - + Giám sát thi công xây dựng các công trình đường bộ (lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Đầu tư kinh doanh bất động sản.

**1.2. Quá trình hình thành và phát triển:**

**❖ Quá trình hình thành:**

Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 được thành lập theo Quyết định số 285/QĐ-TCT8 ngày 24/6/2010 của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8 chuyển từ Công ty Xây dựng Cầu 75 thành Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 (gọi tắt là “Công ty”); Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900324829 ngày 30/9/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với Vốn điều lệ là



10.492.714.912 đồng; Chủ sở hữu của Công ty là Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8. Là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước từ ngày thành lập đến nay Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiều lĩnh vực như: Xây dựng các công trình giao thông; xây dựng công trình kiến trúc công nghiệp và dân dụng phục vụ ngành giao thông; sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn; Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật; giám sát thi công xây dựng các công trình đường bộ,..

**❖ Quá trình phát triển:**

Tiền thân của Công ty là Đội Cầu 75 được thành lập ngày 28/10/1974 với chức năng nhiệm vụ chính là xây dựng cầu đường bộ, bến cảng. Trong thời gian từ năm 1974 đến 1989, địa bàn hoạt động của Công ty ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào. Thời gian 15 năm với nhiệm vụ quốc tế giúp nước bạn Lào xây dựng và phát triển kinh tế, Công ty đã vượt lên những điều kiện khắc nghiệt do chiến tranh, những khó khăn thiếu thốn về vật chất, tinh thần để đảm bảo nhiều tuyến đường giao thông huyết mạch, xây dựng hoàn thành hơn 150 cây cầu thép và bê tông vĩnh cửu. Đây là một thành tựu rất đáng tự hào.

Năm 1989 Công ty bắt đầu chuyển địa bàn hoạt động về nước, lúc này Công ty phải cạnh tranh với các công ty khác có cùng lĩnh vực hoạt động, nhưng họ thuận lợi hơn nhiều vì được tạo dựng cơ sở và địa bàn từ trước nhiều năm. Bước khởi đầu đầy gian nan với vô vàn khó khăn: trụ sở chính không có, công nghệ thi công lạc hậu, ... Nhưng với tinh thần đoàn kết và lao động sáng tạo, các thế hệ CBCNV - những người thợ kinh nghiệm và bản lĩnh, đã chung sức xây dựng Công ty trưởng thành và phát triển. Đến nay, Công ty đã thi công các công trình cầu ở khắp mọi miền đất nước, hoàn thành và đưa vào sử dụng gần 200 cây cầu bê tông vĩnh cửu, uy tín và thương hiệu đã được khẳng định.

Gần 40 năm xây dựng, trưởng thành, CBCNV Công ty đã thi công nhiều dạng, nhiều loại cầu với các công nghệ khác nhau như: Cầu cáp, cầu khung giàn thép, kết cấu bê tông dự ứng lực, cầu có dầm liên tục được thi công bằng công nghệ đúc hẫng cân bằng... Công ty đã ứng dụng tốt các công nghệ mới, tự chế tạo được thiết bị như xe đúc hẫng, đúc dầm Super T, dầm dự ứng lực căng kéo trước... Có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi nhiều tỷ đồng.

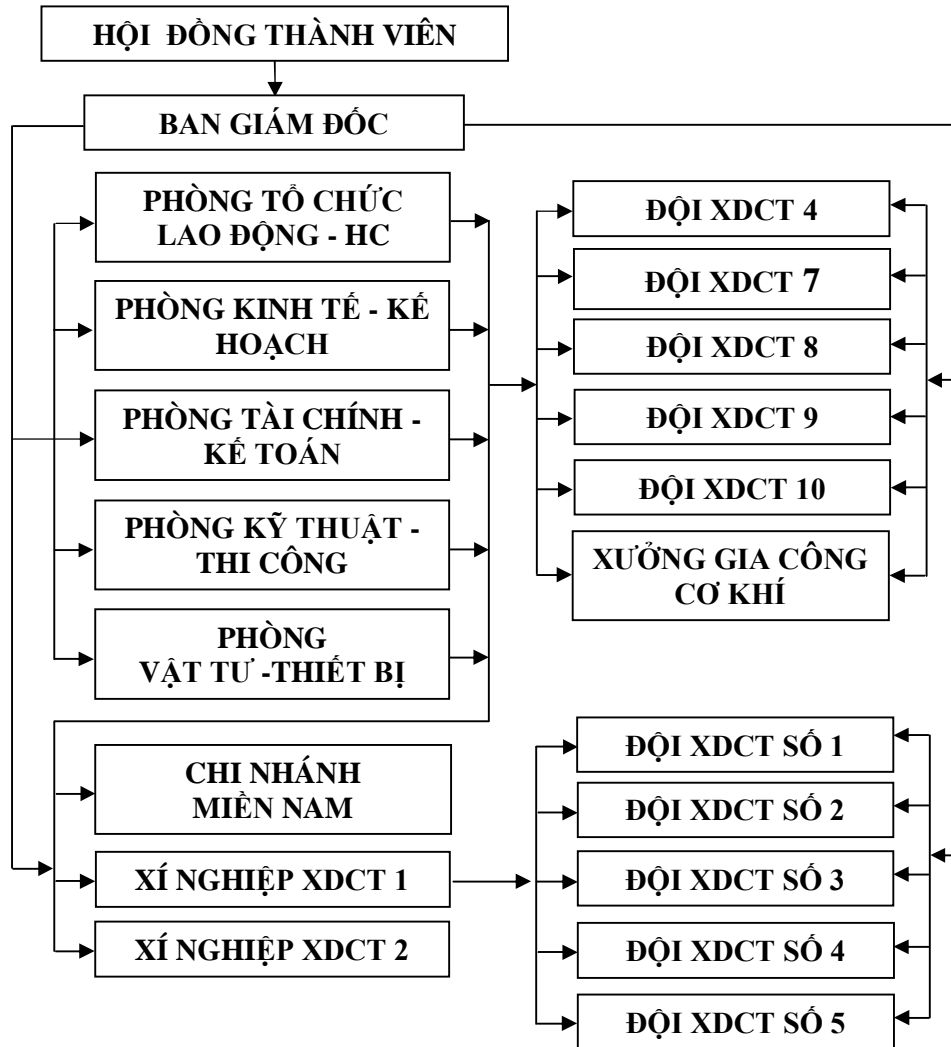
Công ty đã hoàn thành bàn giao các công trình, dự án lớn: dự án B4-QL10 (cầu Non Nước, cầu Thanh Bình, cầu Lim - tỉnh Ninh Bình); Cầu An Suông, cầu Gò Dầu (dự án đường xuyên Á Tp. Hồ Chí Minh đi Nông Pênh); cầu Bang- tỉnh Quảng Ninh; Cầu Kiến An- Tp. Hải phòng; Cầu Long Đại Đông - đường Hồ Chí Minh; cầu Trường Hà, Tư Hiền, Cakút - tỉnh Thừa Thiên Huế; nút giao thông Thủ Đức, cầu Kênh Tẻ- Tp. Hồ Chí Minh; Cầu Sê Công (Lào); cầu Cửa Tùng, Cửa Việt (tỉnh Quảng Trị); cầu Châu Giang, Văn Lâm (Giẽ - Ninh Bình). Góp phần cho ngàn năm Thăng Long - Hà Nội, Công ty đã hoàn thành cầu Vĩnh Tuy, cầu vượt Pháp Vân, 2 cầu vượt đường Láng - Hòa Lạc (Tp. Hà Nội)... Hiện nay Công ty đang thi công nhiều công trình ở các tỉnh, trong đó có các công trình, dự án lớn như: cầu Đông Xuyên (Bắc Giang), cầu Nam Hồng (dự án cao tốc Nội Bài - Nhật Tân), cầu Đoàn Vĩ (Hà Nam),.... Đặc biệt vừa hoàn thành: Đường vành đai 3 - Giai đoạn 2 (đường trên cao) để đưa vào sử dụng từ 30/6/2012 - vượt tiến độ 6 tháng.

Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 là doanh nghiệp có bề dày thành tích và kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây dựng cầu đường bộ, đường bộ, có uy tín với trong ngày xây dựng giao thông, kinh doanh luôn hiệu quả, hoàn thành các nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Thu nhập của cán bộ nhân viên ổn định.

**2. Cơ cấu tổ chức**

Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

**Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức Công ty**



**Mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty); chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

Lợi thế của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là chủ sở hữu công ty có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty. Do có tư

cách pháp nhân nên chủ sở hữu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chỉ chịu trách nhiệm về các hoạt động của công ty trong phạm vi số vốn góp vào công ty nên ít gây rủi ro cho chủ sở hữu và đây là điểm hơn hẳn doanh nghiệp tư nhân;

Tuy nhiên, mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có những hạn chế nhất định như khả năng huy động vốn từ công chúng bằng hình thức đầu tư trực tiếp không có, chỉ có thể phát hành trái phiếu (chứng chỉ nợ) để huy động vốn.

### **3. Cơ cấu nhân sự**

Lao động của Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (ngày 06/05/2013) là 820 người, được phân tích ở bảng sau đây:

**Bảng 1: Cơ cấu lao động ngày 6/5/2013**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>	<b>ĐVT</b>
	<b>Tổng số lao động của Công ty:</b>	<b>820</b>	<b>người</b>
	<b>Trong đó:</b>		
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ:</b>		
	Trong đó		
+	Trình độ Đại học và trên Đại học	115	người
+	Trình độ cao đẳng, trung học	46	người
+	Công nhân kỹ thuật	659	người
<b>II</b>	<b>Phân theo hợp đồng lao động</b>		người
+	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	309	người
+	Hợp đồng lao động thời hạn từ 1-3 năm	68	người
+	Hợp đồng lao động thời hạn dưới 1 năm	443	người
<b>III</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>		người
+	Nam	798	người
+	Nữ	22	người

*Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75*

Do phần lớn người lao động tại công ty TNHH MTV Xây dựng cầu 75 là lao động kỹ thuật, có thâm niên và tay nghề cao vì vậy sau khi chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, Công ty sẽ sử dụng lại toàn bộ đội ngũ lao động hiện tại để phục vụ công tác điều hành, quản lý và phục vụ hoạt động của Công ty cổ phần. Tổng số lao động sử dụng lại là: 820 người.

**4. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa****4.1. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa**

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp theo Quyết định số 1166/QĐ-BGTVT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 tại thời điểm 30/6/2012: **448.110.273.587 đồng.**

**Phân loại theo cơ cấu tài sản:**

+ Tài sản ngắn hạn: **391.292.529.170 đồng.**

+ Tài sản dài hạn: **56.817.744.417 đồng.**

**Phân loại theo cơ cấu nguồn vốn:**

+ Nợ phải trả: **431.064.174.180 đồng.**

+ Vốn chủ sở hữu: **17.046.099.407 đồng.**

**4.2. Các tài sản chủ yếu của doanh nghiệp****Tài sản cố định**

Tình hình tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 theo số liệu sổ kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0h ngày 30/6/2012) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

**Bảng 2: Tình hình tài sản cố định ngày 30/6/2012**

Đơn vị tính : đồng

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	G.trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>96.369.583.400</b>	<b>89.276.804.832</b>	<b>7.092.778.568</b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	7.119.784.711	6.006.378.099	1.113.406.612
- Máy móc thiết bị	79.660.563.806	74.780.548.618	4.880.015.188
- Phương tiện vận tải	8.944.921.154	8.184.913.470	760.007.684
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	644.313.729	304.964.645	375.349.084
<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>			
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>1.436.400.000</b>	<b>0</b>	<b>1.436.400.000</b>
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>642.872.356</b>		<b>642.872.356</b>

Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75

**Thực trạng về đất đai đang sử dụng:**

Diện tích các khu đất Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 hiện đang quản lý, sử dụng như sau:

**Bảng 3: Các khu đất Công ty quản lý và sử dụng**

Stt	Vị trí	Diện tích	Mục đích đang sử dụng	Hồ sơ pháp lý
1	Khu đất nền số F41 tại Khu nhà ở Thới An I, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	140 m <sup>2</sup>	Đang có kế hoạch xây nhà ở cho CBCNV	Đất nhận chuyển nhượng
2	Số 160 đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thành Trì	4.320 m <sup>2</sup>	Trụ sở làm việc, xưởng sản xuất của Công ty	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Khu đất tại phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	6.025,8 m <sup>2</sup>	Xây dựng nhà điều hành, nhà xưởng và kho bãi	Thuê đất trả tiền hàng năm
4	Khu đất tại Cụm tiểu thủ công nghiệp và Làng nghề Thủy Phương, xã Thủy Phương, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	5.950,3m <sup>2</sup>	Xây dựng nhà điều hành, nhà xưởng và kho bãi	Thuê đất trả tiền hàng năm
<b>Tổng cộng</b>		<b>16.436,1 m<sup>2</sup></b>		

Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75

**Thực trạng về tài sản, công nợ:**

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 theo số liệu sổ kế toán tại thời điểm kết thúc ngày 30/6/2012 như sau :

**Bảng 4: Thực trạng về tài chính, công nợ tại thời điểm ngày 30/6/2012**

Đơn vị: đồng

1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	7.172.042.190
2	Các quỹ của Công ty	4.060.841.856
	- Quỹ đầu tư phát triển	2.635.100.279
	- Quỹ dự phòng tài chính	685.572.443
	- Quỹ phúc lợi, khen thưởng	740.169.134
<b>3</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>117.585.539.582</b>
	- Phải thu ngắn hạn	117.585.539.582
	- Phải thu dài hạn	0
<b>4</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>429.480.212.809</b>
	- Nợ ngắn hạn	422.437.155.780
	- Nợ dài hạn	7.043.057.029

Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75

## 5. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Trong ba năm 2009, 2010, 2011, Cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty đã phấn đấu sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn và giành được thắng lợi trong sản xuất kinh doanh:

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, thường xuyên tạo đủ việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao, các công trình thi công đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và mỹ thuật tạo được lòng tin cho Chủ đầu tư và khách hàng.

Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ chế độ cho người lao động, cho khách hàng và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; Công ty luôn có chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực nhờ vậy mà các thế hệ cán bộ công nhân viên công ty luôn kế thừa và phát huy tốt những thành quả của cha anh đi trước.

Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích phù hợp với các hạng mục công trình thi công. Tài sản được giao cho thợ vận hành được đào tạo chính qui và có chế độ thưởng phạt nghiêm minh. Mỗi loại thiết bị đều được mở một lý lịch riêng để quản lý, sửa chữa bảo dưỡng đúng định kỳ quy định. Không sử dụng thiết bị tùy tiện, do đó rất nhiều tài sản đã hết khấu hao vẫn vận hành tốt.

### **Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu 3 năm trước khi cổ phần hóa (2009-2011):**

Dưới đây là một số chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm trước cổ phần hóa:

**Bảng 5: Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu 3 năm trước khi cổ phần hóa (2009-2011)**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Tổng doanh thu thuần	đồng	407.309.935.942	470.468.445.208	263.418.848.943
2	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	đồng	7.172.042.190	10.492.714.912	7.172.042.886
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	2.787.914.574	1.992.431.099	2.161.042.886
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	2.787.914.574	1.628.400.969	1.503.195.116
5	Số lao động bình quân	Người	1.218	1.070	711

6	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	3.384.857	4.505.000	4.727.030
7	Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12	đồng	397.523.812.460	429.300.130.863	417.482.815.472
	<b>Trong đó:</b>				
-	Nợ ngắn hạn	đồng	378.499.630.930	423.761.645.151	411.944.329.760
-	Nợ dài hạn	đồng	19.024.181.530	5.538.485.712	5.538.485.712
8	Tổng số nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12	đồng	92.118.038.509	174.967.079.990	179.355.634.005

Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75

## 6. Trình độ công nghệ

Từ những kết cấu kèo dầm giản đơn thi công bằng phương pháp công nghệ truyền thống đến nay Công ty đã áp dụng nhiều công nghệ mới tiên tiến như đúc dầm, đúc hẫng, đúc trên đà giáo di động, lắp trên đà giáo di động ... có thể xây dựng được những nhịp cầu lớn, vượt xa giới hạn khẩu độ nhịp của dầm giản đơn truyền thống, đem lại hiệu quả rất lớn về mặt kinh tế, kỹ thuật cũng như vẻ đẹp kiến trúc công trình.

Để đảm bảo áp dụng các phương pháp, công nghệ tiên tiến trong thi công các công trình giao thông, Công ty cũng đã mua sắm các thiết bị máy móc đáp ứng đòi hỏi của các công nghệ tiên tiến này, sau đây là một số loại máy móc thiết bị mà Công ty hiện có:

**Bảng 6: một số loại máy móc thiết bị mà Công ty hiện có**

STT	Tên tài sản	Nước sản xuất	Năm sản xuất	SL
1	Máy kinh vĩ THEO 20B	Đức, Nga	2.000	6
2	Máy thủy chuẩn AE 7C	Nhật	2.000	4
3	Máy toàn đạc	NB	1.997	4
4	Giá búa đóng cọc DJG 45	TQ	1.995	2
5	Dàn búa DT35 - TQ	TQ	1.995	3
6	Quà búa D45	Nga, TQ	1.996	5
7	Búa rung các loại	NB, TQ	1.997	4
8	Máy ép cọc	VN	2.001	1
9	Dàn lao dầm	VN	1.996	2
10	Giá foóc tích	VN	2.000	6
11	Bộ ván khuôn các loại	VN	2.001	18
12	Xe đúc hẫng	Na Uy, VN	2.000	6
13	Cầu bánh xích các loại	Nga, TQ, VN	1.999	2
14	Xe cầu các loại	Nga, NB, Mỹ	1.995	7



15	Kích nâng thủy lục các loại	NB, Malai	1.996	19
16	Máy bơm bê tông MECBO (ITALY)	Italy	1.998	1
17	Máy bơm bê tông BSA	Đức	2.002	1
18	Máy bơm bê tông Daewoo	HQ	2.001	1
19	ống vách kép = 2 ống L8m/ống	Đức	2.002	2
20	Cọc ván thép LASEN IV (m)	Nga, HQ	1.999	18.000
21	Trạm trộn bê tông TQ MBC – 50 (50m <sup>3</sup> /h)	TQ, HQ	2.000	4
22	Máy lu các loại	NB, TQ	1.997	1
23	Máy xúc lật bánh lốp	NB	1.996	2
24	Máy khoan cọc nhồi	TQ	1998-2000	3
25	Phao vuông các loại	VN	2.000	24
26	Hệ nổi 6 phao	Việt Nam	1.992	6
27	Máy nén khí + 3 khoan đá TQ + Dây	Trung Quốc	2.000	1
28	Ống đổ bê tông D273 (Sàn lắp + khung ống đổ)	Trung Quốc	1.999	1
29	Trạm biến áp điện	Việt Nam	2.007	2
30	Máy bơm ly tâm 1.200m <sup>3</sup> /h	Việt Nam	2.011	1
31	Xe trộn bê tông các loại	Nga, HQ, Tiệp	1991-2001	6
32	Xe tải, đầu kéo	Nga, Belarus	1997-2001	3
33	Ô tô con phục vụ 4-7 chỗ	Nhật	1995-2007	7
34	Máy khoan Bauer BG 25	Đức		1
35	Máy Khoan Soilmec KT3-5T			1

Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75

## 7. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 7: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

STT	Tính chất công trình	Giá trị HĐ (nghìn đồng)	Năm ký HĐ	Năm hoàn thành	Tên chủ đầu tư
1	Gói EX 10 Cầu Lạch Tray - Hải Phòng	56.627.879	2011	2013	Công ty TNHH NamKwang
2	Cầu Pắc Hoác 2 - Quảng Ninh	27.790.283	2012	2013	Ban quản lý các dự án CTGT Quảng Ninh
3	Cầu Đông Xuyên - Bắc Giang	247.302.965	2012	2014	Ban quản lý dự án XDGT Bắc Giang
4	Cầu Vượt đường sắt (Km52+793) - Thái Nguyên	35.128.523	2012	2013	Ban quản lý dự án 2

5	Cầu dẫn Đường sắt Phả Lại	103.183.000	2008		Cục đường sắt Việt Nam
6	Cầu Kim Chính	150.000.000	2011	2013	Sở giao thông vận tải Ninh Bình
7	Cầu Hợp Lý	66.995.527	2012	2014	Ban quản lý đầu tư PTGT Hà Nam
8	Gói số 6 - Quốc lộ 18	23.469.490	2012	2013	Ban an toàn giao thông Việt Nam
9	Cầu Vượt QL 1A mới Tiên Du -B.Ninh	26.318.658	2011	2013	Ban QLDA XDGT Bắc Ninh
10	Gói số 1 (Dự án Nội Bài - Nhật Tân)	100.094.525	2011	2013	Ban quản lý dự án 85
11	Gói số 2 (Dự án Nội Bài - Nhật Tân)	84.374.461	2012	2013	Ban quản lý dự án 85
12	Cầu vượt Sông Đuống - Bắc Ninh	106.716.832	2012	2015	Sở giao thông vận tải Bắc Ninh
13	Cầu Lạch Bạng	37.715.000	2009	2013	Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn
14	Cầu Sông Hiếu - Quảng Trị	87.757.219	2010	2013	Ban QLDA ĐT&XDGT- Sở GTVT Quảng Trị
15	Khe Mây - Quảng Trị	64.296.161	2010	2013	Ban QLDA ĐT&XDGT- Sở GTVT Quảng Trị
16	Cầu Cam Hiếu	56.507.206	2012	2013	Ban QLDA ĐT&XDGT- Sở GTVT Quảng Trị
17	Gói 8 Cầu vượt QL 15A -Hà Tĩnh	59.624.444	2011	2013	Ban QL&ĐH dự án XDGT Hà Tĩnh
18	Gói số 8 - QL 14c: Cầu Đá Bằng và Sêrêpôc	28.580.437	2009	2013	Ban quản lý đường bộ V
19	Cầu ĐăKPlao- Gói thầu số 13	26.264.000	2009	2013	Ban quản lý dự án giao thông Đắk Nông
20	Cầu Non nước	28.282.000	2000	2002	Ban quản lý dự án PMU 18
21	Cầu Lục Nam	17.774.000	2002	2004	Ban quản lý dự án XDGT Bắc Giang
22	Cầu Bang	34.692.833	2002	2005	Ban QLDACTGT Quảng Ninh
23	Cầu Trâm	14.238.195	2003	2006	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh
24	Cầu Cúc Phương I, Cúc Phương II	24.530.143	2003	2006	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh

25	Cầu Vĩnh Tuy	201.882.803	2005	2007	Ban QLDA Hà tầngTả Ngạn, TP Hà Nội
26	Cầu Kiện Khê	53.198.000	2005	2008	Ban quản lý các DAGT Hà Nam
27	Cầu Văn Lâm	183.684.000	2006	2012	C.ty đầu tư phát triển đường cao tốc V.Nam
28	Cầu Chằm Thị	25.623.000	2006	2011	C.ty đầu tư phát triển đường cao tốc V.Nam
29	Cầu Vượt đường sắt Km 153+400-QL18A	59.896.000	2007	2009	Ban QLDA I - Quảng Ninh
30	Cầu Mừng Lát - Thanh Hoá	38.700.523	2007	2010	Ban QLDA-GT II Thanh Hoá
31	Cầu Bến Tuần - Bắc Giang	75.028.843	2008	2010	Ban quản lý dự án XDGT Bắc Giang
32	Nút giao tỉnh lộ 80 (Láng Hoà Lạc)	56.066.584	2008	2010	Ban QLDA ĐT XD mở rộng đường Láng H. Lạc
33	Gói 3.1C-Cầu Châu Giang	71.032.606	2008	2010	Công ty đầu tư phát triển đường cao tốc VN
34	Cầu Ba Chẽ - Quảng Ninh	54.437.165	2009	2010	Ban quản lý các dự án CTGT Quảng Ninh
35	Cầu Đoàn Vĩ	55.801.286	2009	2011	Ban QLDA xây dựng nút GT Đồng Văn
36	Cầu Vượt đường Pháp Vân	108.809.180	2009	2010	Ban QLDA Thăng Long
37	Thi công Cầu Vượt đường Láng Hòa Lạc	33.522.348	2009	2011	Chi nhánh Tây Hà Nội- CTCP tập đoàn NCH.Nội
38	Dự án vành đai 3 - Giai đoạn 2	224.412.930	2010	2012	Ban quản lý dự án Thăng Long
39	Cầu Diên Vọng - Quảng Ninh	26.856.101	2011	2012	Ban quản lý dự án CTGT Quảng Ninh
40	Cầu Gián Khẩu	53.904. 753	2011	2012	Ban dự án xây dựng Ninh Bình
41	Cầu Long Đại	26.818.407	2001	2003	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh
42	Cầu trường Hà	30.349.756	2001	2004	Ban QLDACTGT T.Thiên Huế

43	Cầu Cửa Tùng	44.844.331	2003	2005	Ban QLDACTGT Quảng Trị
44	Cầu Tư Hiền	41.510.587	2004	2007	Ban QLDACTGT T.Thiên Huế
45	Cầu Ba Tâm	8.894.026	2005	2008	Ban quản lý Dự án 85
46	Cầu Rào Móc	7.880.533	2006	2008	Ban quản lý Dự án 85
47	Cầu Thạch Sơn - Hà Tĩnh	75.043.332	2007	2010	Ban QLĐH dự án XDGT Hà Tĩnh
48	Cầu Ca Cút	38.717.882	2008	2010	Ban QLDA các CTGT Thừa Thiên Huế
49	Cầu Đỏ - Đà Nẵng	10.000.000	2008	2010	Công ty cổ phần 545 - Đà Nẵng
50	Cầu Cửa Việt	86.901.000	2008	2010	Ban QLDAĐT&XDGT-Sở GTVT Q.Trị
51	Cầu Cây Xoài	6.680.000	2009	2010	Ban đầu tư XDGT Thừa Thiên Huế
52	Cầu Bà Rén	49.971.166	2011	2012	Ban quản lý dự án 5
53	Cầu Sông Cái, Trà Co (QL 27Ninh Thuận)	17.693.195	2000	2003	Ban QLDA GT Ninh Thuận
54	Cầu Kênh Tẻ	58.872.848	2001	2003	Ban QLDAĐTCTGT đô thị TPHCM
55	4 cầu đồng bằng sôngCửu Long	15.980.086	2002	2005	Ban QLDA 18
56	Cầu Gò Dầu 2	40.000.000	2002	2004	Ban QLDA Mỹ Thuận
57	Cầu Sông Ray 2	24.563.876	2002	2004	Ban QLDA GT Bà Rịa Vũng Tàu
58	Cầu Đập Hàn I+II	19.336.000	2003	2005	Ban QL các dự án GT Trà vinh
59	Cầu Sông Cái, Trà Co (QL 27Ninh Thuận)	17.693.195	2000	2003	Ban QLDA GT Ninh Thuận
60	Cầu Tân Thới Hiệp	11.909.082	2005	2007	Ban QLDA PMU - Mỹ Thuận
61	Cầu Trà Và Nhỏ	20.278.000	2005	2006	Ban QLDA PMU - Mỹ Thuận
62	Cầu Cạn	90.268.383	2006	2007	Ban QLDA PMU - Mỹ Thuận

63	Cầu Nguyễn Văn Cừ	16.535.767	2007	2009	Khu quản lý giao thông đô thị số 1
64	Cầu ĐaKxou	13.704.460	2004	2006	Bộ GTVT, Bưu điện và XD Lào
65	Cầu Km 58+460	11.789.819	2004	2006	Bộ GTVT, Bưu điện và XD Lào
66	Cầu Km 67 + 140		2004	2006	Bộ GTVT, Bưu điện và XD Lào
67	Cầu Sê Kông	15.090.847	2004	2006	Bộ GTVT, Bưu điện và XD Lào
68	Cầu Huội Poọc	6.140.542	2002	2005	Bộ GTVT, Bưu điện và XD Lào
69	Cầu Pa Ton Km 10+263	4.596.942	2002	2005	Bộ GTVT, Bưu điện và XD Lào
70	Cầu Khur Hạ Km 21+049	3.615.960	2002	2005	Bộ GTVT, Bưu điện và XD Lào
71	Cầu Na Nghiêng km 23	4.631.824	2002	2005	Bộ GTVT, Bưu điện và XD Lào

*Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75*

#### **8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

Trong ba năm vừa qua, Ban lãnh đạo Công ty đã tìm kiếm được nhiều công trình dự án thi công có lãi vừa đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV vừa giải quyết những khó khăn về vốn đầu tư sản xuất; thị trường thi công trọng điểm được mở rộng. Công ty luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Tổng Công ty bằng việc giao cho thi công một số công trình lớn và luôn sát sao chỉ đạo việc thực hiện.

- Được sử dụng thương hiệu mạnh của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 (Cienco 8) trong việc giao dịch tìm kiếm việc làm.
- Có mặt bằng sản xuất, mặt bằng làm trụ sở làm việc.
- Có một số lượng thiết bị quy mô đáp ứng đủ cho công việc.
- Có chiến lược kinh doanh tốt của ban lãnh đạo Công ty.
- Truyền thống thi đua lao động sáng tạo, vượt khó, nỗ lực phấn đấu không ngừng của toàn thể CBCNV trong Công ty trong nhiều năm để có được thành quả.

Tuy nhiên, nền kinh tế thế giới đang trong giai đoạn suy thoái đã tác động mạnh đến kinh tế trong nước, dẫn đến các ngành đều bị khó khăn do tác động theo phản ứng dây chuyền, nhiều ngành sản xuất bị đình trệ vì không có vốn, đó là nguyên nhân gây ra sự biến động về giá cả (nhiều khi tăng đột biến), trong đó biến động về giá vật tư, vật

liệu xây dựng và nhiên liệu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lãi suất cho vay cao và việc quản lý chặt tiền tệ của ngân hàng nên việc vay vốn để thi công rất khó khăn. Dư nợ của các năm trước nữa để lại còn khá lớn, các chủ nợ tạo áp lực bất lợi cho công ty.
- Địa bàn hoạt động rộng trên cả nước khiến việc điều chuyển vật tư thiết bị và nhân lực cũng gặp nhiều khó khăn.
- Về nhân sự, nhiều nhân sự của Công ty có trình độ ngành nghề được đào tạo chưa phù hợp với thực tế, nhiều vị trí năng lực còn hạn chế phải đào tạo lại nên chưa phát huy tốt hiệu quả trong công việc.
- Một số máy móc thiết bị thi công đã cũ và lạc hậu dẫn đến hiệu quả sử dụng chưa cao và tốn nhiều chi phí để vận hành sửa chữa, bảo dưỡng.

Còn nhiều hạn chế trong việc tiếp cận các dự án có giá trị lớn.

### **9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

Bộ Giao thông vận tải đã xây dựng chiến lược phát triển hệ thống giao thông trên toàn quốc cho giai đoạn 2005 - 2015 và đến năm 2020. Theo chương trình phát triển 2005 - 2015 thì hàng loạt các dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước và đầu tư nước ngoài nâng cấp các tuyến quốc lộ, xây dựng mới hệ thống cầu lớn vượt sông, cầu vượt, nút giao... các ngành khác cũng có nhiều dự án lớn trong đó có hệ thống cầu đường cho ngành, ở cấp tỉnh thành, quận huyện với sự tăng trưởng về kinh tế, được sự mở rộng của Chính phủ về các nguồn vốn XDCB, nên các địa phương trong cả nước đã và đang hình thành nhiều dự án XDCB trong đó XDCB giao thông chiếm một tỷ trọng đáng kể. Với thị trường trong nước rộng lớn với một Công ty đã có nhiều năm trong xây dựng các công trình giao thông thì chắc chắn sẽ có một thị phần không nhỏ trong thị trường ngành giao thông.

Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 là một trong số các công ty xây dựng giao thông, công nghiệp, dân dụng đã có uy tín. Sau khi cơ cấu lại doanh nghiệp. Công ty sẽ giữ một thị phần đáng kể trong thị trường xây dựng cầu, đường bộ ở Việt Nam và luôn luôn có sức cạnh tranh.

<b><u>Điểm mạnh</u></b>	<b><u>Điểm yếu</u></b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có bề dày kinh nghiệm về thi công xây dựng các công trình giao thông.</li> <li>+ Trong tương lai việc triển khai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Địa bàn hoạt động rộng trên cả nước khiến việc điều chuyển vật tư thiết bị và nhân lực cũng gặp nhiều khó khăn.</li> </ul>

<p>xây dựng các công trình giao thông là rất lớn trong cả nước, những đơn vị trong lĩnh vực này lại ít do đó tạo thuận lợi cho Công ty ít phải cạnh tranh về thị trường và tạo nhiều việc làm có hiệu quả kinh tế để phát triển.</p>	<p>+ Về nhân sự, nhiều nhân sự của Công ty có trình độ ngành nghề được đào tạo chưa phù hợp với thực tế, nhiều vị trí năng lực còn hạn chế phải đào tạo lại nên chưa phát huy tốt hiệu quả trong công việc.</p> <p>+ Một số máy móc thiết bị thi công đã cũ và lạc hậu dẫn đến hiệu quả sử dụng chưa cao và tốn nhiều chi phí để vận hành sửa chữa, bảo dưỡng.</p> <p>+ Còn nhiều hạn chế trong việc tiếp cận các dự án có giá trị lớn</p>
<p><b><u>Cơ hội</u></b></p> <p>+ Nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tổng Công ty Công trình giao thông 8 trong việc chuyển đổi sở hữu tạo điều kiện thuận lợi để phát triển.</p> <p>+ Xu hướng phát triển của đất nước đang mở rộng đầu tư vào việc xây dựng các công trình giao thông.</p>	<p><b><u>Rủi ro</u></b></p> <p>+ Do giá cả thị trường biến động trong những năm qua nên chi phí đầu vào tăng cao ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.</p> <p>+ Các công trình thi công xong, việc thu hồi công nợ kéo dài. Mặt khác chi phí tài chính lớn dẫn đến thua lỗ.</p> <p>+ Sản phẩm tạo ra gắn với sự ảnh hưởng của thiên nhiên (thời tiết, khí hậu) do đó nếu thời tiết xấu trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng đến tiến độ thi công của công trình và từ đó ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận.</p>

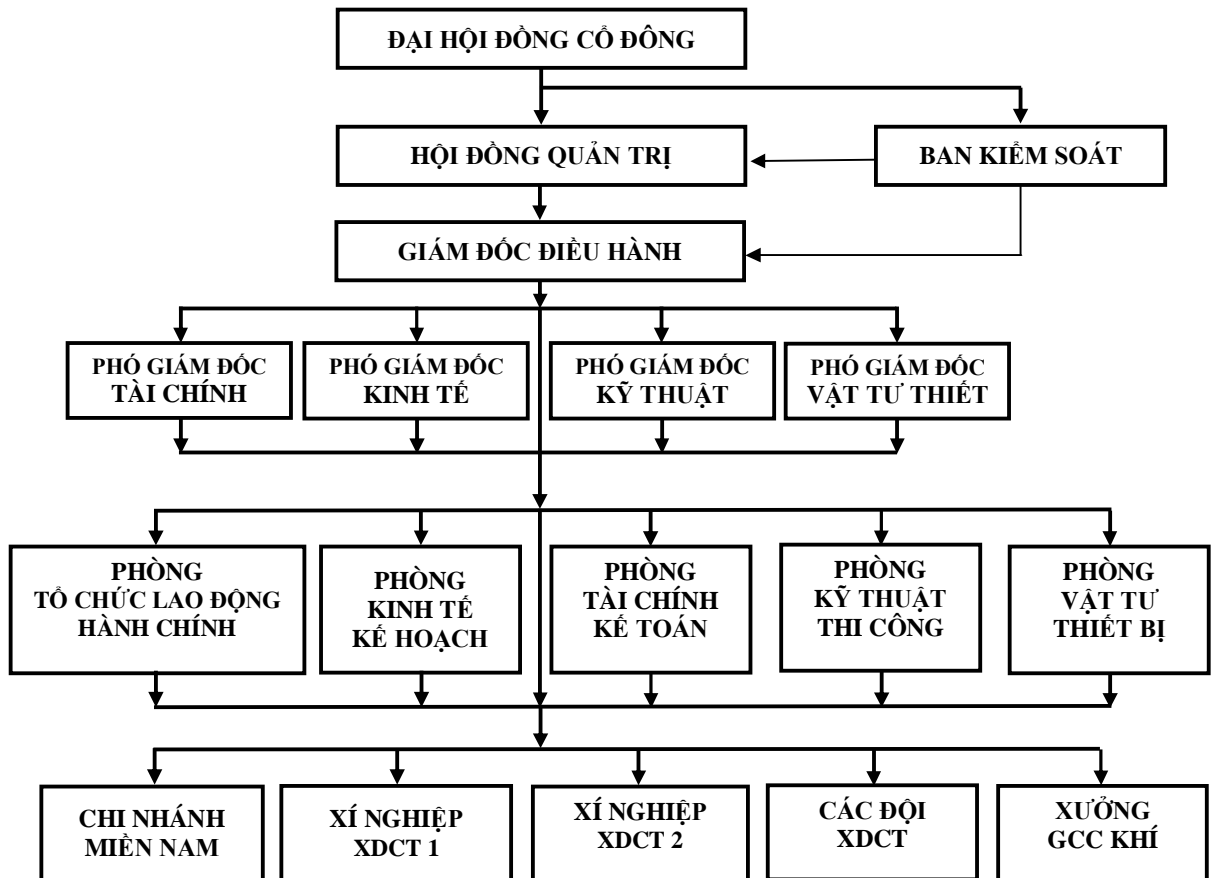
## 10. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

### 10.1. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

- Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý kinh doanh, tăng năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, các phòng ban và đơn vị sản xuất được cơ cấu như sau:

- + Các phòng chức năng gồm (5 Phòng )
- + Các đơn vị trực thuộc gồm có: Xí nghiệp XDCT số 1, Xí nghiệp XDCT số 2 và Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh.

*Sơ đồ 2: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần*





- **Nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn:**

+ **Giai đoạn 1: Năm 2013** - hoàn tất các thủ tục chuyển sang Công ty Cổ phần:

- Sắp xếp lại và ổn định bộ máy tổ chức, nhân sự.
- Hoàn thiện hồ sơ chuyển đổi và bảo toàn, phát triển vốn Nhà nước.
- Thi công các công trình đang thực hiện dở dang.
- Đầu tư trang thiết bị thi công, đáp ứng các yêu cầu thi công các công trình.
- Tập trung tiếp thị để tìm kiếm các hợp đồng mới.
- Tìm kiếm nghiên cứu đánh giá các điều kiện khách quan và chủ quan các yếu tố thị trường để xác định khu vực quy mô và hình thức kinh doanh của Công ty.

+ **Giai đoạn 2: Năm 2014 -2016:**

- Tiếp tục khai thác các hợp đồng trong các lĩnh vực truyền thống, có thế mạnh.
- Mở rộng thêm ngành sản xuất kinh doanh như khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng.
- Có cơ chế đột phá trong đãi ngộ để khai thác nhân lực và kinh nghiệm, giảm biên chế ở mức thấp nhất có thể.
- Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phù hợp, áp dụng tiến bộ KHKT để tăng tính cạnh tranh, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực và uy tín.
- Nghiên cứu và triển khai đầu tư ở một số lĩnh vực phù hợp với khả năng.
- Tăng thu nhập, cổ tức để khuyến khích các nhà đầu tư và sự cố gắng của CBCNV.
- Tạo ra được môi trường tài chính công khai, minh bạch, năng động.

- **Mục tiêu, chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa:**

+ **Mục tiêu:**

- Doanh thu: Tăng từ 2% đến 10%/năm.
- Các khoản nộp Ngân sách: Tăng từ 11 đến 28%/năm.
- Lợi nhuận sau thuế: Tăng từ 15% đến 40%/năm.
- Cổ tức bình quân hàng năm trả cho cổ đông: Từ 5% đến 10%.

+ **Chiến lược phát triển:**

- Tiếp tục giữ vững và phát triển các thị trường truyền thống (thi công xây lắp và tư vấn thiết kế đặc biệt là những lĩnh vực xây lắp có thế mạnh có uy tín như thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật) từng bước mở rộng thêm các ngành sản xuất kinh doanh như sản xuất vật liệu xây dựng, dịch vụ và kinh doanh phát triển nhà.
- Có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nhằm nâng cao năng lực, đặc biệt trong tư vấn giám sát và một số lĩnh vực mới.
- Từng bước tiếp cận thị trường khu vực và thế giới.

**+ Về ngành nghề kinh doanh và công nghệ**

- **Ngành nghề kinh doanh:** Ngoài ngành nghề kinh doanh truyền thống, tìm kiếm và tham gia đấu thầu những dự án có quy mô lớn, mở thêm một số ngành nghề kinh doanh đó là: Đầu tư kinh doanh bất động sản, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng.
- **Thiết bị:**
  - Tăng cường đầu tư chiều sâu có trọng điểm, xây dựng hệ thống thiết bị thi công chuyên ngành với kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, đồng thời khai thác tối đa năng lực thiết bị và công nghệ hiện có của Công ty.
  - Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học kỹ thuật thông tin, linh hoạt thay đổi công nghệ sản xuất phù hợp và yêu cầu phát triển nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
  - Huy động vốn từ CBCNV, người lao động trong Công ty và các nhà đầu tư để có cơ hội đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng đa dạng, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- **Về vốn kinh doanh:**
  - Sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả. Quản lý vốn chặt chẽ, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các chi phí đầu vào, quản lý tốt công tác tiêu thụ sản phẩm, chống thất thoát vốn.
  - Khai thác tốt các hình thức huy động vốn, đảm bảo đủ vốn cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

- Nâng cao doanh thu, lợi nhuận hàng năm của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa và chi trả cổ tức thoả đáng cho các cổ đông.
- Công ty cần xây dựng giải pháp tài chính hợp lý, tăng nguồn vốn và phân đầu tham gia sàn giao dịch chứng khoán khi có đủ điều kiện.
- **Về nhân lực:**
  - Bố trí, sắp xếp lại lao động cho phù hợp với cơ chế chuyển đổi doanh nghiệp, phù hợp với năng lực, chuyên môn của người lao động.
  - Gắn kết trách nhiệm và quyền lợi của người lao động một cách chặt chẽ.
  - Đào tạo đội ngũ chuyên môn, cán bộ quản lý và điều hành các dự án có quy mô vừa; đào tạo và đào tạo lại đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, thích ứng với trang thiết bị tiên tiến.
  - Có chế độ ưu đãi về thu nhập, sức khỏe, giải trí,... cho người lao động. Tạo điều kiện để người lao động gắn bó hơn với Công ty, làm việc hiệu quả hơn.
  - Có chính sách ưu đãi, khuyến khích, động viên những người có năng lực, có tâm huyết vì sự phát triển của Công ty.
  - Cải thiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, cơ chế khoán nhằm khuyến khích người lao động làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.
  - Tuyển lựa thêm một số cán bộ kỹ sư trẻ có năng lực để bổ sung thay thế cho các cán bộ năng lực hạn chế.
- **Về giải pháp phát triển:** Sau khi cổ phần hoá, Công ty sẽ nghiên cứu, soạn thảo và ban hành một số các quy trình, quy chế quản lý mới cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị, nhằm thực hiện đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo kinh doanh an toàn và đạt hiệu quả cao. Trong đó lưu ý các lĩnh vực sau:
  - Phân cấp rõ ràng giữa quản trị, điều hành và thừa hành trong hoạt động kinh doanh, quản lý sản xuất kinh doanh theo hướng nâng cao hiệu quả, lấy hiệu quả kinh doanh và đời sống người lao động làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ quản lý. Chế độ trách nhiệm đối với người quản lý điều hành và thừa hành.

- Coi trọng công tác kiểm soát, coi kiểm soát là nhiệm vụ quan trọng nhằm tăng cường tính công bằng, minh bạch và công khai trong doanh nghiệp.
- Quản lý tài chính chặt chẽ và phát huy có hiệu quả nguồn vốn hiện có. Quản lý khai thác có hiệu quả và phát huy nguồn tài sản hiện có của Công ty.
- Quản lý và sử dụng lao động hợp lý, tiêu chuẩn hoá cán bộ, thực hiện quy chế bổ nhiệm cán bộ quản lý có nhiệm kỳ. Tinh giảm lực lượng lao động hiện có, nhất là những lao động gián tiếp có trình độ yếu, không đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, thiếu ý thức trách nhiệm và tinh thần làm việc, thiếu tính năng động.
- Có kế hoạch bố trí cán bộ đi bồi dưỡng và đào tạo một bộ phận cán bộ để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như quản lý nhất là cán bộ trẻ.
- Tuyển dụng mới một số kỹ sư và công nhân kỹ thuật trẻ được đào tạo cơ bản chính quy, có trình độ chuyên môn tay nghề, năng động sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm nhằm đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh.
- Thường xuyên nghiên cứu hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao năng lực nghiệp vụ, nâng cao năng suất lao động.
- Quan tâm hơn nữa đến việc làm và đời sống của người lao động, tạo điều kiện cho người lao động có đủ việc làm thường xuyên, có thu nhập ngày càng cao và yên tâm công tác. Chế độ tiền lương, tiền thưởng và chính sách ưu đãi những người lao động có tinh thần trách nhiệm, có năng suất hiệu quả lao động cao và có những sáng kiến có giá trị mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh cho Công ty. Thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt mọi chế độ chính sách đối với người lao động.
- Tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên hoạt động trong Công ty vì mục tiêu chung là phát triển Công ty ngày càng vững mạnh.

**10.2. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kề sau khi cổ phần hóa**

**Bảng 8: Kế hoạch một số chỉ tiêu tài chính trong 3 năm liền kề sau khi CPH**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	50	50	60	70
	<i>Trong đó:</i>					
+	Vốn cố định	Tỷ đồng	32	32	40	42
+	Vốn lưu động	Tỷ đồng	18	18	20	28
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	548	560	616	678
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	498	509	560	616
4	Chi phí	Tỷ đồng	493	499	543	596
5	LN trước thuế	Tỷ đồng	5,48	10,18	16,80	20,34
6	Thuế TNDN	Tỷ đồng	1,37	2,55	4,20	5,09
7	LN sau thuế	Tỷ đồng	4,11	7,64	12,60	15,26
8	Tỷ suất LN sau thuế /VĐL	%	8,22	15,28	21,00	21,79
9	Lợi nhuận trích các quỹ	Tỷ đồng	1,64	3,05	5,04	6,10
10	Còn lại chia cổ tức	Tỷ đồng	2,47	4,58	7,56	9,15
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4,93	9,16	12,60	13,08
12	Cổ tức	Đồng	493	916	1.260	1.308
13	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,00	8,24	9,45	10,50

**11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ**

**11.1. Cơ cấu vốn góp hiện tại**

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp theo Quyết định số 1166/QĐ-BGTVT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 tại thời điểm 30/6/2012, tổng vốn điều lệ là **10.492.714.912 đồng**.

Cơ cấu vốn góp như sau:

Chủ sở hữu	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
<b>Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8 (Cienco 8)</b>	<b>10.492.714.912</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75*

**11.2. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần**

- Vốn điều lệ của Công ty là : **50.000.000.000 đồng** .
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần.

- Số lượng cổ phần : 5.000.000 cổ phần.
- Cơ cấu vốn điều lệ

**Bảng 9: Cơ cấu vốn điều lệ**

STT	Đối tượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Vốn Nhà nước	1.704.610	17.046.100.000	34,09%	
2	Cổ phần ưu đãi bán cho người lao động trong doanh nghiệp (theo khoản 1 điều 48 nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011)	537.600	5.376.000.000	10,75%	
3	Cổ phần bán thêm cho người lao động trong doanh nghiệp (theo khoản 2 điều 48 nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011)	744.700	7.447.000.000	14,89%	
4	Cổ phần ưu đãi bán cho tổ chức Công đoàn Công ty	60.000	600.000.000	1,20%	
5	Cổ phần bán cho Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8	995.390	9.953.900.000	19,91%	<i>Hình thức chuyển nợ thành vốn góp theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 59/NĐ-CP</i>
6	Cổ phần bán cho Công ty TNHH Tân Hưng	200.000	2.000.000.000	4,00%	
7	Cổ phần bán cho Công ty TNHH Thương mại Đức Giang	100.000	1.000.000.000	2,00%	
8	Cổ phần bán đấu giá công khai cho nhà đầu tư khác	657.700	6.577.000.000	13,16%	
	<b>Tổng</b>	5.000.000	50.000.000.000	100%	

**Ghi chú:** Các cổ đông mua cổ phần bằng hình thức chuyển nợ thành vốn góp theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 59/NĐ-CP có hồ sơ kèm theo.

## 12. Các nhân tố rủi ro dự kiến

### 12.1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Những biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

### Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế tăng trưởng hay suy giảm đều gây ra những ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của hoạt động đầu tư và kinh doanh thương mại. Kinh tế phát triển dẫn đến sự gia tăng các khoản đầu tư vào xây dựng hạ tầng cơ sở và đầu tư xây dựng dân dụng, địa ốc, nhà ở, nhu cầu mua sắm, du lịch... Ngược lại, khi nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm dẫn tới khả năng và nhu cầu về đầu tư, xây dựng giảm đáng kể. Những tác động đó ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh và gây ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Mức độ tăng trưởng của nền kinh tế là một nhân tố quan trọng quyết định tốc độ tăng trưởng của tất cả các ngành. Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 là Công ty hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực xây dựng các công trình giao thông, xây dựng công trình kiến trúc công nghiệp và dân dụng phục vụ ngành giao thông.... nên tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Một nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận Công ty phát triển. Và ngược lại, khi nền kinh tế chậm tăng trưởng cũng là nhân tố ảnh hưởng không nhỏ, kéo theo sự giảm sút doanh thu và lợi nhuận của mọi Công ty nói chung và Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 nói riêng.

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu kéo dài từ năm 2008 cho đến nay đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nước ta. Năm 2008, tốc độ tăng trưởng kinh tế nước ta đạt 6,23 %. Bước sang năm 2009, nền kinh tế lại tiếp tục gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 5,32 %, thấp nhất trong 10 năm qua. Tuy vậy, từ cuối năm 2009 và trong năm 2010, nhờ những chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước như chính sách kích cầu, chính sách kiểm soát lạm phát và lãi suất nên nền kinh tế đang có dấu hiệu hồi phục, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2010 đạt 6,78%. Tuy nhiên, bước sang năm 2011 và năm 2012 nền kinh tế lại gặp phải nhiều khó khăn, lạm phát, lãi suất tăng cao đã gây khó khăn cho hầu hết các ngành kinh tế tại Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2011 ước tính khoảng 5,9% và năm 2012 ước tính khoảng 5,03%. Cuộc khủng hoảng trong gần bốn năm vừa qua có tác động xấu đến hầu hết các ngành, các lĩnh vực trong nền kinh tế trong đó có ngành xây dựng.... Khi nền kinh tế suy thoái, nhu cầu về xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình giao thông,

...cũng giảm theo. Điều đó ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, Chính phủ đã đưa ra hàng loạt các chính sách như cắt giảm đầu tư công, giám sát chặt chẽ các hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.... Những chính sách vĩ mô của Chính phủ đã ảnh hưởng nhất định đến kế hoạch và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **Lãi suất**

Lãi suất ngân hàng trong thời gian qua biến động liên tục. Những tháng đầu năm 2012, lãi suất cho vay luôn ở mức từ 20% - 24%/năm, tuy nhiên đến những tháng cuối năm 2012, lãi suất đã hạ nhiệt xuống từ 12% - 15%/năm và tiếp tục có xu thế giảm nhờ các nỗ lực can thiệp của Chính phủ và các chính sách kiểm soát thị trường ngoại tệ.

Mặc dù lãi suất ngân hàng có xu hướng giảm song với khó khăn chung của nền kinh tế hiện nay thì mức lãi suất này vẫn là cao đối với các doanh nghiệp đang khó khăn nói chung và với Công ty nói riêng. Lãi suất cao là mối quan ngại ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn đầu tư sản xuất kinh doanh. Hiện nay, chi phí lãi vay đang chiếm phần lớn trong chi phí của Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75. Điều này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **Lạm phát**

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của chi phí sản xuất, quản lý, nguyên nhiên vật liệu đầu vào,... ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp.

Và đặc biệt khi lạm phát tăng cao ảnh hưởng mạnh tới hầu hết các chỉ số kinh tế vĩ mô đặc biệt là lãi suất, gây ra tình trạng thiếu vốn vì các doanh nghiệp không khai thác được nguồn tín dụng cho việc duy trì hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, ảnh hưởng không nhỏ tới nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút, đặc biệt ngành xây dựng là ngành đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn, thời gian thu hồi vốn dài, nên khi lãi suất tăng cao sẽ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Điều này, tác động trực tiếp tới doanh thu, lợi nhuận đạt được và hiệu quả hoạt động của các Công ty nói chung và Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 nói riêng. Nhận thức được điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công



ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh đối với hoạt động của mình.

**Biểu đồ 1: Mức tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI từ 1995 - 2012**



Mục tiêu của Chính phủ năm 2012 là đưa chỉ số lạm phát về với con số 9%, cụ thể hóa mục tiêu Quốc hội giao giữ lạm phát năm 2012 về mức 1 con số, xuống dưới 10%. Theo công bố của Tổng cục Thống kê, CPI cả năm 2012 tăng 6,81% Với các biện pháp kiềm chế tăng giá, CPI những tháng đầu năm 2013 đã giảm nhiệt. Theo đó, lạm phát Quý I/2013 tăng 2,39% so với đầu năm và tăng 6,91% so với cùng kỳ - là mức thấp nhất trong vòng 4 năm trở lại đây.

Lạm phát cao là nguyên nhân gây nên sự gia tăng chi phí đầu vào và ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Song theo dự đoán, lạm phát của nước ta có thể sẽ tiếp tục giảm trong những tháng cuối năm 2013, đây là điều kiện thuận lợi để cho Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và từng bước phát triển.

## 12.2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng... Bên cạnh đó là các luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, sản xuất, mua bán vật tư,... bao gồm: Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Thương mại...

Hệ thống luật pháp hiện nay của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó những sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi trong hệ thống luật pháp có thể có những ảnh hưởng nhất định tới hoạt động của Công ty. Để hạn chế rủi ro này Công ty luôn theo dõi, nắm bắt kịp thời đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển của đất nước.

### **12.3. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu**

Đợt bán đấu giá cổ phần của Công ty có thể đối mặt với rủi ro không bán hết cổ phần. Đây là một rủi ro hiện hữu, đặc biệt trong tình hình thị trường chứng khoán biến động theo chiều hướng không thuận lợi như hiện nay. Nếu đợt đấu giá không thành công sẽ có những ảnh hưởng nhất định trong kế hoạch của Công ty, theo đó Công ty không thực hiện được việc bán hết phần vốn.

Tuy nhiên, để giảm thiểu rủi ro nêu trên, Công ty đã thực hiện những biện pháp sau: Thứ nhất, Công ty tiến hành giới thiệu cơ hội đầu tư đến tất cả các nhà đầu tư quan tâm, những người thực sự có nhu cầu và nắm rõ tiềm năng phát triển và thế mạnh của Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 và sẵn sàng đầu tư vào Công ty để phát huy những tiềm năng và thế mạnh đó; Thứ hai, giá khởi điểm đã được tính toán một cách hợp lý nhằm cân đối lợi ích của các nhà đầu tư cũng như Công ty; Thứ ba, Công ty đã khẩn trương phối hợp với tổ chức tư vấn xây dựng và thực hiện lộ trình bán đấu giá khoa học, hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu rủi ro biến động thị trường chứng khoán.

Với những biện pháp như vậy, Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 tin tưởng đợt bán đấu giá cổ phần sẽ thành công, cổ phiếu sẽ được chào bán hết.

Tổng số tiền thu được từ đợt bán đấu giá cổ phần dự kiến khoảng 6,577 tỷ đồng. Số tiền này sẽ được sử dụng tiếp vào mục đích tái cơ cấu tài chính, tái cấu trúc tài chính Công ty. Lượng vốn huy động từ đợt bán đấu giá cổ phần sẽ được sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh, tăng năng lực tài chính cho Công ty, đồng thời Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 vẫn tiếp tục được duy trì nguồn vốn để hoạt động và tiếp cận được với nhiều nhà đầu tư quan tâm đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy rủi ro của việc sử dụng tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu là không có.

**12.4. Rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, dịch bệnh... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**13. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc bán cổ phần qua đấu giá****13.1. Đối tượng mua cổ phần**

- Đối tượng mua cổ phần:

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Cán bộ công nhân viên Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75, Công đoàn công ty và các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ).

**+ Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV:**

Hình thức sau:

Số cổ phần CBCNV trong Công ty mua theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ được tính là 100 cổ phần cho 1 năm làm việc trong khu vực nhà nước, giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất. Đối với giá bán cổ phần mua theo ưu đãi do người lao động cam kết làm việc lâu dài và chuyên gia giỏi có trình độ nghiệp vụ cao được xác định theo tiết b điểm 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ là giá đấu thành công thấp nhất.

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là: 820 người;
- Tổng số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước: 366 người;
- Tổng số CBCNV không được mua cổ phần ưu đãi: 454 người (do không đủ thời gian công tác 1 năm);
- Tổng số năm công tác của toàn bộ số CBCNV được mua cổ phần theo thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 5.376 năm.

- Danh sách CBCNV mua cổ phiếu theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước (có phụ lục đính kèm).
- Tổng số cổ phần người lao động mua thêm, có cam kết làm việc lâu dài và chuyên gia giỏi có trình độ nghiệp vụ cao theo quy định tại khoản 2 điều 48 nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 (*theo tiêu chí Công ty xây dựng bao gồm thành viên hội đồng thành viên, giám đốc, phó giám đốc, trưởng phòng, phó phòng của công ty, giám đốc, phó giám đốc, trưởng phòng, đội trưởng của các xí nghiệp và chi nhánh, đội trưởng, đội phó các đội trực thuộc công ty, xưởng trưởng xưởng gia công cơ khí, người là chiến sỹ thi đua cấp công ty trở lên*) là 744.700 cổ phần.

Danh sách CBCNV mua thêm, có cam kết làm việc lâu dài và chuyên gia giỏi có trình độ nghiệp vụ cao (*có phụ lục đính kèm*).

**+ Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn:**

Tổng số cổ phần tổ chức công đoàn được mua ưu đãi theo khoản c mục 2 điều 36 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ là 150.000 cổ phần (3% vốn điều lệ) với mệnh giá là 1.500.000.000 đồng. Nhưng tổ chức công đoàn cần đối ngân sách chi đăng ký mua 60.000 cổ phần với mệnh giá 600.000.000 đồng chiếm 1,2% vốn điều lệ công ty cổ phần. Giá bán cổ phần ưu đãi cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa là giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

**+ Cổ phần bán cho nhà đầu tư đăng ký chuyển nợ thành vốn góp:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ như sau: Việc chuyển nợ phải trả tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp thành vốn góp cổ phần được thực hiện theo quy định pháp luật, giá bán cổ phần là giá bán thỏa thuận (giá bán không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai). Công ty đã thực hiện theo đúng quy định và có danh sách nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần bằng hình thức chuyển nợ thành vốn góp bao gồm:

- Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8: Số cổ phần đăng ký mua là 995.390 cổ phần tương đương mệnh giá là 9.953.900.000 đồng chiếm 19,91% vốn điều lệ;

- Công ty TNHH Tân Hưng: Số cổ phần đăng ký mua là 200.000 cổ phần tương đương mệnh giá là 2.000.000.000 đồng chiếm 4% vốn điều lệ;
- Công ty TNHH Thương mại Đức Giang: Số cổ phần đăng ký mua là 100.000 cổ phần tương đương mệnh giá là 1.000.000.000 đồng chiếm 2% vốn điều lệ.

**+ Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài:**

Tổng số cổ phần thực hiện bán đấu giá ra bên ngoài như sau :

- Tổ chức bán đấu giá là 657.700 cổ phần với mệnh giá là 6.577.000.000 đồng cho các nhà đầu tư bên ngoài, chiếm 13,16% vốn điều lệ công ty cổ phần.
- Giá khởi điểm dự kiến là 10.100 đồng/cổ phần.
- Thời gian bán đấu giá: Dự kiến đầu tháng 6/2013, sau khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Cầu 75.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư là tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

**13.2. Loại cổ phần và phương thức phát hành**

- Loại cổ phần:

Tất cả cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu 75 tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông.

Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Phương thức phát hành:

- + Phương thức bán cổ phần lần đầu: Thực hiện theo phương thức đấu giá công khai ra công chúng mà không có sự phân biệt nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài.
- + Tổ chức đấu giá công khai: Thông qua tổ chức tài chính trung gian.
- + Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV trong Công ty được thực hiện tại Công ty theo danh sách đã được phê duyệt.

**13.3. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa**

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án giá sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá đấu bình quân là **10.100 đồng/cổ phần**, chi tiết như sau:

**Bảng 10: Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	50.000.000.000	
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	17.046.099.407	
3	Vốn nhà nước tại công ty cổ phần	17.046.100.000	
4	Giá khởi điểm	10.100	
5	Tiền thu từ cổ phần hoá	30.869.135.000	
5.1	<i>Thu từ bán cổ phần cho CBCNV theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước</i>	<i>3.257.856.000</i>	
5.2	<i>Thu từ bán cổ phần cho tổ chức công đoàn</i>	<i>363.600.000</i>	
5.3	<i>Thu từ bán cổ phần đấu giá ra bên ngoài</i>	<i>6.642.770.000</i>	
5.4	<i>Thu từ bán cổ phần cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài, chuyên gia giỏi có trình độ nghiệp vụ cao</i>	<i>7.521.470.000</i>	
5.5	<i>Thu từ bán cổ phần cho cổ đông chuyển nợ thành vốn góp</i>	<i>13.083.439.000</i>	
6	Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho CBNV, công đoàn, cổ đông chuyển nợ thành vốn góp, bán đấu giá	32.953.900.900	
7	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	490.000.000	
8	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm /Vốn điều lệ		

**Ghi chú:** *Thuyết minh phân xác định số liệu theo mục 8 trên theo tiết b điểm 3 Điều 11 của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần thì phần Thặng dư để lại doanh nghiệp được tính theo công thức sau:*

$$A = \frac{\text{Số CP phát hành thêm}}{\text{Tổng số CP phát hành theo vốn DL}} \times \left( \begin{array}{l} \text{Tổng số tiền} \\ \text{thu được từ} \\ \text{bán CP} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Trị giá CP} \\ \text{phát hành} \\ \text{thêm tính} \\ \text{theo mệnh} \\ \text{giá} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Dự} \\ \text{toán} \\ \text{chi phí} \\ \text{CPH} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Dự toán} \\ \text{chi giải} \\ \text{quyết} \\ \text{LĐ đôi} \\ \text{đư} \end{array} \right)$$

Áp dụng số liệu bảng trên vào công thức thì Thặng dư để lại Công ty cổ phần xác định là 0 đồng.

#### 14. Thông tin về cổ phiếu bán đấu giá

- Mục đích của đợt chào bán:

Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng để tiến hành cổ phần hóa, huy động vốn của các nhà đầu tư quan tâm, huy động vốn của nhà đầu tư trong nước khác thuộc thành phần kinh tế tư nhân để đổi mới quản trị sản xuất, khai thác có hiệu quả, tháo gỡ khó khăn và phát triển bền vững cho Công ty.

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 657.700 cổ phiếu
- Giá khởi điểm đấu giá: 10.100 đồng
- Phương thức phân phối: Bán đấu giá ra công chúng
- Thời gian phân phối cổ phiếu: Dự kiến tháng 6/2013
- Đăng ký mua cổ phiếu:

Các bước thực hiện:

- + Ban tổ chức đấu giá thông qua: Phương án đấu giá, Lộ trình, Quy chế đấu giá, công bố thông tin và các vấn đề có liên quan khác.
- + Thực hiện Công bố thông tin về đợt đấu giá trên phương tiện thông tin đại chúng về Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75 và đợt đấu giá bán cổ phần.
- + Các đại lý đấu giá thực hiện nhận phiếu tham dự đấu giá và thu tiền đặt cọc
- + Thực hiện đấu giá tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75.
- + Các đại lý đấu giá thực hiện thu tiền và hoàn trả tiền đặt cọc.
- + Tổng kết đợt chào bán: PSI sẽ thông báo kết quả và chuyển tiền thu được về Công ty TNHH MTV Xây dựng Cầu 75.

**Bảng 11: Lịch trình thực hiện đấu giá cổ phần**

STT	Trình tự thủ tục	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần theo quy định	T
3	Công bố thông tin về đợt đấu giá cổ phần (Phương án cổ phần hoá, dự thảo điều lệ tổ chức - hoạt động của công ty cổ phần, đơn đăng ký tham gia đấu giá và các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định)	T+1 – T+3
4	Nhà đầu tư đăng ký thông tin đấu giá và đặt cọc	T+3 – T+23
5	Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức bán đấu giá về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) Hoặc Thông báo về cuộc đấu giá không thành công (nếu xảy ra).	T+3 – T+23
6	Tổ chức phiên chào bán cổ phần tại đơn vị	T+24
7	Tổng hợp kết quả chào bán	T+25
8	Lập và ký Biên bản xác định kết quả đấu giá	T+25
9	Công bố kết quả đấu giá cổ phần	T+26
10	Trả tiền đặt cọc	T+26 – T+28
11	Các nhà đầu tư hoàn tất việc mua bán cổ phần và chuyển tiền mua cổ phần	T+26 – T+28
12	Tổ chức bán đấu giá chuyển tiền cho Cầu 75	T+29 – T+30

- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với các điều ước quốc tế)

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% vốn điều lệ của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ



tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Cổ phiếu được tự do chuyển nhượng.

- Các loại thuế có liên quan:

Công ty tuân thủ theo Luật thuế của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Thuế GTGT: Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo quy định.

- Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:
  - + Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
  - + Số tài khoản: 350 350 138423 00032 tại: Oceanbank – Chi nhánh Thăng Long – Hà Nội
- Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán: Không có.
- Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán: Không có.

*Hà Nội, ngày tháng năm 2013*

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CẦU 75**  
**TRƯỞNG BAN**

**Đỗ Thái Hưng**

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CẦU 75**

**Đào Ngọc Ký**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

**Nguyễn Xuân Hưng**